

幫人攜帶物品入境臺灣

小心內含違禁品

1

你是不是週末就要回臺灣繼續工作了？

對阿，我的休假要結束了

2

我有一個朋友也在臺灣工作，你可以幫我帶包裹給她嗎？我怕國際郵包會很容易丟失

那我可以看一下裡面裝甚麼東西嗎？

3

我已經都包裝好了，不方便拆開

4

那我就沒辦法幫你帶到臺灣了，如果被查到是不能通關的物品，海關會說是我的責任。你可以選有追蹤碼的國際物流寄送包裹，就不用擔心寄丟了



提醒您入境臺灣時，
勿隨意替他人攜帶物品，以免遭罰



Be careful if you bring items into Taiwan for someone else as they could contain **contraband**

1

Are you returning to Taiwan at the weekend to continue working?

That's right. My leave is nearly over



2

I've got a friend who also works in Taiwan, could you take a package back for him? I'm worried it could get lost if I send it by international mail

Can I take a look at what's inside?



3

I've already wrapped it up and it would be a bit inconvenient to unwrap it



4

In that case I'm afraid I can't help you, if they check it and it's something you can't bring into Taiwan customs will say it's my responsibility. Post it internationally and get a tracking number then you don't have to worry about it getting lost.



Remember, on arriving in Taiwan bringing items into the country for other people could result in you being fined.



Membantu membawa barang orang lain ke Taiwan

Hati-hati barang terlarang

1

Apakah kamu akan kembali ke Taiwan untuk bekerja pada akhir pekan?



Iya benar, libur cuti saya sudah berakhir

2

Saya ada teman yang kerja di Taiwan, bolehkah kamu membantu saya membawakan bingkisan untuk dia? Saya takut hilang kalau dikirimkan melalui pos internasional



Saya boleh melihat apa isi dari bingkisannya?

3

Saya sudah mengemasnya, tidak bisa dibuka lagi.



4

Kalau begitu saya tidak bisa membantu membawanya ke Taiwan, jika diperiksa dan didapati barang tersebut barang terlarang yang tidak boleh dibawa masuk ke Taiwan maka bea cukai akan mengatakan bahwa itu adalah tanggung jawab saya. Kamu bisa memilih perusahaan logistik internasional dengan kode pelacakan pengiriman paket sehingga tidak perlu khawatir barang bisa hilang.



Pada saat masuk ke Taiwan, Anda diingatkan untuk tidak membawakan barang titipan orang lain, supaya tidak didenda



Giúp người khác mang đồ nhập cảnh Đài Loan

Coi chừng bên trong có hàng quốc cấm

1

Có phải cuối tuần bạn trở về Đài Loan tiếp tục làm việc không?

Vâng, kỳ nghỉ phép của tôi sắp kết thúc rồi.

2

Tôi có một người bạn cũng làm việc ở Đài Loan, bạn có thể giúp tôi mang một gói hàng đến cho cô ấy được không? Tôi sợ gửi bưu kiện quốc tế sẽ dễ bị thất lạc.

Vậy tôi có thể xem bên trong có gì không?

3

Tôi đã đóng gói xong hết rồi, nên không tiện mở ra.

4

Vậy thì tôi không thể giúp bạn mang sang Đài Loan, nếu phát hiện đó là mặt hàng cấm không được mang vào, thì hải quan sẽ cho đó là trách nhiệm của tôi. Bạn có thể chọn công ty cung cấp dịch vụ hậu cần vận chuyển quốc tế có mã theo dõi để gửi hàng, không phải lo lắng về việc kiện hàng bị thất lạc.

Quý khách lưu ý khi nhập cảnh Đài Loan, đừng tùy tiện mang đồ hộ người khác, để tránh bị phạt.



ช่วยผู้อื่นพกพาสิ่งของเข้าไต้หวัน

ระวังแอบซุก สิ่งของต้องห้าม

1

สุดสัปดาห์นี้ คุณจะกลับไปทำงานต่อที่ไต้หวันใช่ไหม?



ใช่ ครับกำหนดวันลาพักร้อนของฉันแล้ว

2

ผมมีเพื่อนทำงานที่ไต้หวันคนหนึ่ง จะฝากคุณช่วยเอาพัสดุไปให้เธอได้ไหม? ผมกลัวว่าส่งพัสดุระหว่างประเทศอาจจะหาย



งั้นฉันขอดูได้ไหมว่าข้างในเป็นอะไร

3

ผมห่อเรียบร้อยแล้ว ไม่สะดวกที่จะแกะกล่อง



4

งั้นฉันคงช่วยคุณถือไปไต้หวันไม่ได้นะ ถ้าถูกตรวจพบว่ามีสิ่งของต้องห้าม

เจ้าหน้าที่ศุลกากรก็จะให้ฉันรับผิดชอบ คุณสามารถใช้วิธีส่งพัสดุระหว่างประเทศที่มีรหัสติดตามสถานะการจัดส่งพัสดุ จะได้ไม่ต้องกังวลว่าจะหาย



ขอเตือนท่านว่าขณะเดินทางเข้าไต้หวัน อย่าช่วยผู้อื่นพกพาสิ่งของเข้ามา มิฉะนั้นอาจถูกปรับเงิน